

Bản án số: 1432/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2020

V/v: “Tranh chấp Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai Lan

2. Bà Lê Thị Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Bá Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 953/2020/HNST ngày 03 tháng 08 năm
2020, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
342/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn
phiên tòa số: 291/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương
sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thọ H – sinh năm: 1987; Địa chỉ: Đường A,
xã B, huyện C, Tp.HCM.

- Bị đơn: Bà Lê Thị N - sinh năm: 1997; Địa chỉ: Đường C, Phường D,
Quận G, Tp.HCM.

(Ông H có đơn xin vắng mặt; Bà N vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/07/2020, nộp cho Tòa án ngày 17/7/2020
và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn

Thọ H trình bày: Ông và bà Lê Thị N sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/06/2019 và đã được UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống với nhau, có những bất hòa không thể giải quyết được dù cả hai đã cố gắng nhưng không thể hòa thuận. Hai vợ chồng có sự khác biệt trong lối sống, trong sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên có mâu thuẫn dẫn đến không còn sự tôn trọng nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng. Nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với bà Lê Thị N

Về con chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bà N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, ông H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà N; con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bà Lê Thị N để tham gia xét xử nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tổng đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Khoản 2, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý

vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thọ H được ly hôn với bà Lê Thị N.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thọ H đối với bà Lê Thị N là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số: 23 ngày 28/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thể hiện hôn nhân giữa ông Nguyễn Thọ H và bà Lê Thị N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1/ Về yêu cầu xin ly hôn của ông H:

Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông H đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng bà N không đến Tòa, điều đó thể hiện bà N không cần biết đến kết quả của việc ông H xin ly hôn với bà.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông H là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được thì không nhất thiết phải kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thọ H với bà Lê Thị N.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thọ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thọ H được ly hôn với bà Lê Thị N. Giấy chứng nhận kết hôn số: 23 ngày 28/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thọ H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*), căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng*). Ông H đã nộp theo biên lai thu số: **AA/2019/0026700** ngày **03/8/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Đương sự có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi Cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng